

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2021

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Văn

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020 về việc “kiện xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Nhật T; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, Xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân T; sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ngõ 02 đường Đ, TDP 2 phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi làm việc: Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây dựng V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/01/2021, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị Nhật T trình bày:

- Về tình cảm: Chị Ngô Thị Nhật T và anh Phạm Xuân T tìm hiểu nhau và quyết định đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, việc kết hôn không ai ép

buộc, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2014 tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 31/2014 quyển số: 01/2012 của UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sống bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau về cách sống, thường xuyên cãi nhau. Từ đó bỏ mặc cuộc sống chung của vợ chồng, nhiều lần vợ chồng ngồi lại để trao đổi nhưng không đưa lại kết quả, vợ chồng đã sống ly thân được 5 năm. Nay chị Ngô Thị Nhật T thấy không còn tình cảm, cuộc sống chung không có, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Tại bản tự khai ngày 03/02/2021 anh Phạm Xuân T khai anh T và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân rồi đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bản thân không quan tâm đến vợ con, từ đó bản thân đi làm đâu, làm gì vợ cũng không quan tâm, cuộc sống quá mệt mỏi, vợ chồng sống ly thân 05 năm nay không thể hàn gắn được. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T và cho chị T được ly hôn với anh T.

- Về con chung:

Chị Ngô Thị Nhật T và anh Phạm Xuân T cùng khai có 01 con chung, tên là Phạm Xuân N sinh ngày 25/4/2015. Tại bản tự khai chị T có nguyện vọng xin được nuôi con vì hiện nay con đang sống chung cùng chị và sau khi ly hôn chị T không đề nghị anh Phạm Xuân T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, lý do hiện nay anh T chưa có công việc ổn định khi nào anh T có công việc ổn định chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng sau.

Trong lời khai anh Phạm Xuân T trình bày vợ chồng có 01 con chung, Phạm Xuân N, sinh ngày 25/4/2015. Tại bản tự khai anh T cũng đồng ý để con chung cho chị T nuôi vì hiện nay con đang sống chung cùng chị T và sau khi ly hôn anh Phạm Xuân T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, lý do hiện nay vì hiện nay anh T chưa có công việc ổn định.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương sự kèm theo giấy triệu tập đến tòa án. Chị Ngô Nhật T và anh Phạm Xuân T đã làm bản tự khai, Sau đó Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh T không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, mà anh T gửi đơn đến Tòa án đề nghị xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Ngô Thị Nhật T được ly hôn với anh Phạm Xuân T. Chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Xuân N, sinh ngày: 25/4/2015, anh T chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Nhật T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết vụ án xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; là nơi bị đơn anh Phạm Xuân T có địa chỉ Hộ khẩu thường trú tại TDP 2 phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt 02 lần qua đường bưu điện, anh T đã làm bản tự khai. Tòa án Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại nơi bị đơn có Hộ khẩu thường trú đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án. Tòa án hoãn phiên hòa giải, sau đó ngày 04/3/2021 Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Phạm Xuân T. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Xuân T vắng mặt phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Nhật T và anh Phạm Xuân T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại

để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống mà vợ chồng gặp phải, không biết cùng nhau gánh vác chuyện gia đình, không tìm được tiếng nói chung, sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh chị cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn. Hai bên gia đình cũng nhiều lần phân tích, hòa giải cho vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và giải quyết cho anh chị được ly hôn vì điều kiện công tác không về được. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị Ngô Thị Nhật T được ly hôn anh Phạm Xuân T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Xét điều kiện của anh chị hiện nay đã sống ly thân, cháu Phạm Xuân N, sinh ngày 25/4/2015 đang ở cùng chị T. Chị T cũng có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần được chấp nhận. Hiện tại anh T mặc dù có công việc nhưng thu nhập không ổn định, chị T khẳng định có đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không buộc anh T cấp dưỡng, sau này anh T có điều kiện thì chị T sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Ngô Thị Nhật T và anh Phạm Xuân T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Xuân T.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử: Cho chị Ngô Thị Nhật T được ly hôn anh Phạm Xuân T

2. Về quan hệ con chung:

Xử: Giao 01 con chung, Phạm Xuân N, sinh ngày 25/4/2015 cho chị Ngô Thị Nhật T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Ngô Thị Nhật T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền chị Ngô Thị Nhật T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2020/0001801 ngày 22 tháng 12 năm 2020.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ:

Anh Phạm Xuân T không phải nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- VKSND thành phố Đồng Hới
- UBND phường Hải Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

